

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6- LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày 06/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Ngàn

Ông Hà Anh Đức

- Thư ký phiên toà: Ông Chu Quyết Thắng – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Kim Thoa- Kiểm Sát Viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST- HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chảo Cáo Q**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/9/1995 tại Sa Pa, Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai)

Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chảo Kiềm Q (đã chết) và bà Lý Mùi S, sinh năm 1967; trú tại: Thôn B, xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 38/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Toà án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 01(một) năm tù về tội" Trộm cắp tài sản". Ngày 24/9/2023 bị cáo chấp hành xong. Về phần dân sự đến nay chưa thi hành xong nên chưa được xoá án tích; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2025, đến ngày 29/5/2025 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Thu Ba- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt.

* Bị hại: Chị Lương Thị L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 09, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai(nay là phường C, tỉnh Lào Cai)- Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Chảo Cáo Q làm phụ xây tại khu vực tổ 9, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 22/5/2025, do không ngủ được nên bị cáo đi bộ quanh chỗ làm. Khi đến trước cổng nhà chị Lương Thị L, thấy nhà chị L khóa cổng, bên trong sân có để xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên trèo qua hàng rào vào trong sân rồi đi đến vị trí để xe ô tô, dùng tay phải mở cửa xe ô tô. Bị cáo đi vào trong xe lục tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện ở hộp giữa ghế lái và ghế phụ có để 01(một) chiếc ví giả da cầm tay màu trắng nhãn hiệu FOREVER YOUNG Design from Korea có kích thước 19cm x 10cm. Bị cáo mở kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có 6.740.000đ (*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01(một)căn cước công dân tên Lương Thị L và một số giấy tờ khác. Bị cáo lấy toàn bộ số tiền trên rồi vứt bỏ chiếc ví ở sân rồi trèo qua hàng rào ra ngoài đường. Sau đó bị cáo thuê xe Taxi đi về thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 23/5/2025, bị cáo đến Công an phường Bắc Lệnh đầu thú và tự giao nộp số tiền 180.000đ(*Một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã truy tố bị cáo Chảo Cáo Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận tội, lời nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.740.000đ(*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*). Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Chảo Cáo Q về tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chảo Cáo Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, tuyên miễn án phí cho bị cáo và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.560.000đ (*Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Tại phiên tòa: Bị cáo Chảo Cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà: Người bào chữa nhất trí với tội danh như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo là người dân tộc, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra, truy tố đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án là 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; Miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về phân trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì.

Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.560.000đ(*Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận ngày 22/5/2025 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Lương Thị L trị giá tài sản trộm cắp là 6.740.000đ(*Sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện và bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu sài cho bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 38/2022/HSST ngày 21/10/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 01(một) năm tù về tội" Trộm cắp tài sản". Ngày 24/9/2023 bị cáo chấp hành xong. Về phần dân sự đến nay bị cáo chưa thi hành xong nên chưa được xoá án tích. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2]Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 6.560.000đ(*Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*). Xét thấy yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.560.000đ(*Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 579; 580 Bộ luật Dân sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01(một) chiếc ví giả da cầm tay màu trắng nhãn hiệu FOREVER YOUNG Design from Korea có kích thước 19cm x 10cm; 01 (một) căn cước công dân tên Lương Thị L và số tiền 180.000đ(*Một trăm tám mươi nghìn đồng*). Quá trình điều tra xác định: Các tài sản, đồ vật trên là của bị hại Lương Thị L. Ngày 26/6/2025, Cơ quan Cảnh điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã trả lại cho bị hại là có căn cứ.

[8] Đối với số tiền 3.900.000đ(*Ba triệu chín trăm nghìn đồng*) theo lời khai của bị cáo đã đưa cho một người nữ giới tên Ly. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, căn cước của người này, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào khác để chứng minh làm rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Xét đơn đề nghị miễn tiền án phí của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định bị cáo thuộc hộ cận nghèo ở địa phương năm 2025. Theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo đủ điều kiện được miễn tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bị cáo được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 328.000đ(*Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Chảo Cáo Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Chảo Cáo Q 09(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2025.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lương Thị L số tiền 6.560.000đ(*Sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chảo Cáo Q được miễn 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 328.000đ(*Ba trăm hai mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND Khu vực 6- LC(1);
- Phân trại tạm giam KVTP.Lào Cai(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC (1);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC (1);
- Phòng THADS Khu vực 6- LC (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- HS THA HS (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Công an TP. Lào Cai (1);
- Phòng hồ sơ CATPLC (1);
- Trại giam (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại(1);
- THA DS TP. Lào Cai (1)
- HS THA HS (1);
- Sở TP tỉnh Lào Cai(1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thúy Hằng

